



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Kính gửi: - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Thẩm phán Nguyễn Thu Chinh

Tôi là luật sư Nguyễn An Nhân, thuộc Công ty luật hợp danh NGHIÊM & CHÍNH, thẻ luật sư số 9735/LS do Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam cấp ngày 17/03/2015, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn Công ty TNHH Thương mại - Tư vấn - Kỹ thuật Sao Nam ("*Sao Nam*") trong vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" với nguyên đơn là Công ty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn ("*Saigonbook*").

Qua nghiên cứu hồ sơ Vụ kiện và thực tế xét hỏi tại phiên tòa, với tư cách là luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Sao Nam, tôi xin trình bày một số ý kiến như sau:

Tôi nhận thấy một số nhận định và kết luận của Bản án sơ thẩm là không toàn diện, bỏ sót và không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, không tôn trọng các chứng cứ pháp lý, áp dụng căn cứ pháp luật không chính xác, cụ thể như sau:

- I. **Bản án sơ thẩm vận dụng căn cứ pháp luật không chính xác dẫn đến xác định sai đối tượng tranh chấp hợp đồng.**
1. Tòa Sơ Thẩm nhận định: "*xét yêu cầu của bên khởi kiện thuộc về tranh chấp tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.*" Nhưng đã không tách bạch được đối tượng mua bán, giao kết các hợp đồng khác nhau. Cụ thể có 2 hợp đồng riêng rẽ:
 - i. Hợp đồng cho thuê tài chính (Sau đây gọi tắt là "*HĐCTTC*") (Tài liệu số 1) ký kết giữa bên cho thuê là ACBL và Saigonbook. Trong hợp đồng này Saigonbook ký với vai trò Bên thuê và ACBL là bên cho thuê. Pháp luật điều chỉnh của quan hệ mua bán hợp đồng này là Luật Thương Mại 2005, Luật các tổ chức tín dụng 47/2010/QH12; Nghị định 39/2014/NĐ-CP (Gọi tắt là "*NĐ39*"), luật Dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. Sao Nam và Cty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam (Gọi tắt là "*KMV*") không liên quan đến hợp đồng này.
 - ii. Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG ngày 27/12/2014, Phụ lục Hợp đồng số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 (gọi tắt là "*HĐ03*") giữa 03 bên: Sao Nam,

Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (sau đây gọi tắt là "ACBL") và Cty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Saigonbook"). HĐ03 được ký kết và thể hiện rõ: Bên Mua (Bên A) là ACBL; Bên Thuê / Bên Sử dụng sau cùng (Bên B) là Saigonbook; Bên Bán (Bên C) là Sao Nam. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Saigonbook trong HĐ03 được giới hạn tại điều 5 là thay mặt ACBL tiếp nhận tài sản, theo dõi lắp đặt, ký nhận bàn giao tài sản và nghiệm thu thay mặt ACBL. Vì đây là hoạt động mua bán có sinh lợi nên Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hợp đồng này theo thứ tự ưu tiên là Luật Thương Mại 2005; Luật Dân sự như đã quy định tại Điều 4, Luật Thương mại 36/2004/QH11.

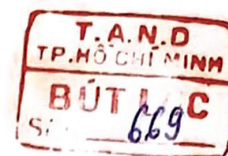
2. Về quyền khởi kiện của Saigonbook trong HĐ03:

Trong quan hệ mua bán máy in kỹ thuật số Konica Minolta bizhub PRESS C1100 (Sau đây gọi tắt là "Máy C1100"), Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã viện dẫn và áp dụng không chính xác các quy định pháp luật tại khoản 13 Điều 3; Điều 17; Điều 19; Điều 20 NĐ39 dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán của HĐ03 và từ đó tuyên HĐ03 vô hiệu trái với các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Hội đồng xét xử đã vận dụng khoản 13 điều 3 NĐ39 để nhận định tài sản thuộc sở hữu của bên thuê là không chính xác.

Quy định này thực chất chỉ áp dụng trong trường hợp Công ty Cho Thuê Tài Chính mua tài sản thuộc sở hữu của bên thuê và cho bên thuê thuê lại chính tài sản đó. Dựa trên các chứng cứ, lời khai tại tòa thì Saigonbook không rơi vào trường hợp này vì:

- Trước và cho đến thời điểm Saigonbook ký HĐCTTC với ACBL, Saigonbook không hề sở hữu Máy C1100 sê ri số A5AW041000008 là đối tượng hàng hóa của HĐ03 đang tranh chấp. Việc vận dụng điều khoản này để xác định quyền sở hữu của Saigonbook đối với máy C1100 được cung cấp theo HĐ03 là không đúng. Trên thực tế quyền sở hữu của Saigonbook đối với máy C1100 được xác lập chỉ sau khi Saigonbook thanh lý HĐCTTC và mua lại tài sản này từ ACBL. Đối với HĐ03, ACBL là bên sở hữu tài sản như đã khẳng định trong công văn gửi Sao Nam.



- Không hề tồn tại bất kỳ chứng cứ nào thể hiện việc ACBL mua Máy C1100 hiện đang tranh chấp thuộc sở hữu của Saigonbook trước đó.
- Trong HĐ03, đã thể hiện ACBL là Bên Mua. Hóa đơn tài chính 1751 do Sao Nam phát hành cho việc mua bán Máy C1100 đã thể hiện rõ ACBL là Bên Mua. Các chứng từ thanh toán Sao Nam nhận được thanh toán cho HĐ03 đều thể hiện rõ ACBL là đơn vị trả tiền cho HĐ03 và Sao Nam là đơn vị thụ hưởng. Do đó ACBL mới là Bên Mua chứ không phải là Saigonbook, vai trò của Saigonbook chỉ là Bên Thuê / Bên sử dụng sau cùng. Quyền và nghĩa vụ của Saigonbook được quy định rất rõ tại Điều 5 HĐ03, giới hạn trong việc nhận bàn giao tài sản thuê và ký biên bản bàn giao tài sản với ACBL; kiểm tra và giám sát việc lắp đặt, chạy thử. Thay mặt ACBL ký biên bản nghiệm thu với Sao Nam.
- Trước khi các bên đi đến tranh chấp tại tòa, ACBL đã xác nhận quyền sở hữu Máy in C1100 là thuộc về ACBL tại công văn gửi Sao Nam ngày 05/8/2015.
- Tại Bản án sơ thẩm ACBL trình bày: *"ACBL hoạt động chính là cấp tín dụng, thông qua việc mua máy móc thiết bị theo đề nghị của bên thuê tài chính. Khi khách hàng có nhu cầu thuê tài chính thì phải có đơn đề nghị đối với tài sản, ACBL sẽ tham gia".* Như vậy, Saigonbook chỉ là bên đề nghị ACBL mua thiết bị theo yêu cầu của mình, việc yêu cầu ACBL mua thiết bị theo mong muốn của mình để thuê không có nghĩa là Saigonbook là bên quyết định mua. Chính là ACBL mới là bên quyết định mua sau khi xem xét đề nghị của Saigonbook, khả năng thanh toán tiền thuê của Saigonbook, xét năng lực của bên cung cấp hàng hóa là Sao Nam và thẩm định giá, thẩm định tài sản theo quy định nội bộ của ACBL trước khi quyết định mua Máy C1100 để cho Saigonbook thuê lại và điều này phù hợp với quy định tại khoản 7, điều 13 NĐ39 *"Cho thuê tài chính là hoạt động cấp tín dụng trung hạn, dài hạn trên cơ sở hợp đồng cho thuê tài chính giữa bên cho thuê tài chính với bên thuê tài chính. Bên cho thuê tài chính cam kết mua tài sản cho thuê tài chính và nắm giữ quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê tài chính trong suốt thời hạn cho thuê. Bên thuê tài chính sử dụng tài sản thuê tài chính và thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê quy định trong hợp đồng cho thuê tài chính."*
- Theo khoản 8 Điều 3 Luật Thương mại 2005 đã quy định *"Mua bán hàng hoá là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu*



hàng hóa cho bên mua và nhận thanh toán; bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hoá theo thỏa thuận."

- Tại mục 1, điều 5 HĐ03- Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua / Bên A (ACBL) ghi rõ: *"Yêu cầu Bên B (Saigonbook) nhận bàn giao tài sản từ Bên C (Sao Nam) và Ký biên bản bàn giao với bên A (ACBL)".* Tương tự Tại mục 1, điều 5 HĐ03- Quyền và nghĩa vụ của Bên B (Saigonbook) ghi rõ *"nhận bàn giao tài sản thuê theo thỏa thuận trong hợp đồng này và ký biên bản bàn giao tài sản với bên A (ACBL)".* Như vậy, HĐ03 quy định, Saigonbook chỉ là đơn vị nhận thay hàng hóa mà ACBL mua từ Sao Nam theo HĐ03 và đồng thời nhận bàn giao từ ACBL hàng hóa này theo hình thức giao hàng tay ba.
 - Căn cứ theo khoản 7 điều 13 NĐ39 và khoản 8 điều 3 Luật Thương mại 2005 và các ý kiến nêu trên đã có đủ căn cứ để xác định ACBL là bên mua hàng hóa theo HĐ03.
 - Do đó việc Bản án sơ thẩm viện dẫn khoản 13 điều 13 NĐ39 thay vì khoản 7 điều 13 NĐ39 để xác định Saigonbook là bên quyết định mua tài sản trong HĐ03 là không đúng với quy định của pháp luật dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán, quan hệ hợp đồng.
3. Hội đồng xét xử viện dẫn Điều 19 NĐ39 để nhận định: *"Bên Thuê có các quyền sau:(2) quyết định mua tài sản"*.
- Nguyên văn của quy định này như sau: Điều 19 NĐ39: *"Bên Thuê có các quyền sau:(2) quyết định mua tài sản hoặc tiếp tục thuê sau khi hết thời hạn thuê."* Quy định này được hiểu là sau khi hết thời hạn thuê, Saigonbook có quyền lựa chọn một trong các ưu tiên sau: quyết định mua hay không mua lại tài sản mà mình đã thuê của ACBL sau khi tất toán hợp đồng thuê với ACBL hoặc tái tục hợp đồng thuê với ACBL. Đây là quyền lợi của bên đi thuê đối với tổ chức cho thuê tài chính. Quyền này áp dụng cho các thỏa thuận giữa Saigonbook và ACBL tại hợp đồng thuê tài sản chứ không có nghĩa là bên thuê (Saigonbook) có quyền quyết định mua hàng hóa đối với HĐ03 giữa Bên bán (Sao Nam) và Bên mua (ACBL).
 - Tại khoản 2 Điều 113- Luật các tổ chức tín dụng đã nêu rõ *"Khi kết thúc thời hạn cho thuê theo hợp đồng, bên thuê được quyền ưu tiên mua tài sản cho thuê theo giá danh nghĩa thấp hơn giá trị thực tế của tài sản cho thuê tại thời điểm mua lại;"*



- Giải thích này cũng phù hợp với nội dung khoản 1.3 , Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê trong HĐCTTC ký kết giữa Saigonbook và ACBL, theo đó Saigonbook có quyền mua lại tài sản cho thuê sau khi kết thúc HĐCTTC.
 - Việc Bản án sơ thẩm đã viện dẫn không đầy đủ điều 19 NĐ39 và các luật liên quan để xác định Saigonbook là bên có quyền quyết định mua tài sản tại HĐ03 là không đúng với quy định của pháp luật, dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán của HĐ03.
4. Hội đồng xét xử viện dẫn Điều 20 NĐ39 để nhận định: *"Bên Thuê có nghĩa vụ chịu trách nhiệm đối với việc lựa chọn tài sản thuê, bên cung ứng, các điều khoản, điều kiện liên quan đến tài sản thuê, bao gồm cả đặc tính kỹ thuật, chủng loại, giá cả, thời hạn giao nhận, lắp đặt, bảo hành."*
- Quy định này được hiểu là Bên Thuê (Saigonbook) chịu trách nhiệm về lựa chọn tài sản thuê, bảo hành và ACBL giành quyền được miễn trừ mọi trách nhiệm đối với các vấn đề nêu trên khi có tranh chấp, khiếu nại của Saigonbook về tài sản thuê của ACBL mà tài sản này do ACBL mua theo yêu cầu của Saigonbook.
 - Trong khi đó, tại khoản 2.1, mục 2, Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê trong hợp đồng cho thuê tài chính ký kết giữa Saigonbook và ACBL cũng đã quy định rõ: Bên cho thuê có nghĩa vụ - (2.1) *"Ký hợp đồng mua bán tài sản với bên cung ứng theo các điều kiện đã được thỏa thuận giữa Bên thuê và bên cung ứng...."* như vậy, ACBL mới là người mua, ký kết hợp đồng với Sao Nam là bên cung ứng để mua loại tài sản mà Saigonbook lựa chọn.
 - Do đó Bản án sơ thẩm viện dẫn điều 20 NĐ39 và không xem xét các chứng cứ khách quan để xác định Saigonbook là bên mua thay vì ACBL tại HĐ03 là không đúng với quy định của pháp luật dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán, quan hệ hợp đồng đối với Saigonbook.
5. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 17 NĐ39 để nhận định: *"Bên Cho Thuê có các quyền: Có quyền sở hữu tài sản cho thuê trong suốt thời hạn cho thuê"*.
- Quy định này làm rõ, ai mua, ai trả tiền thì người đó có quyền sở hữu tài sản. Ở đây, ACBL là người mua và người trả tiền nên sở hữu tài sản. Quy định này để



tránh rủi ro trong tranh chấp về quyền sở hữu tài sản của bên thuê và bên cho thuê. Quy định này cũng phù hợp với khoản 8 điều 3 Luật Thương mại 2005.

6. Cần xác định, xuất phát từ việc Saigonbook không có khả năng tài chính để thực hiện HĐ038, nên Saigonbook đã chuyển sang hình thức thuê mua tài chính. HĐ038 được ký kết giữa Sao Nam và Saigonbook; HĐ03 được ký kết giữa 03 bên gồm Sao Nam là bên bán, ACBL là bên mua, Saigonbook chỉ là bên thuê sử dụng tài sản. Vì vậy, đây là 02 hợp đồng tách biệt và máy in C1100 là đối tượng tài sản duy nhất của HĐ03 đang tranh chấp

Việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cho rằng “*Ngay sau khi Saigonbook và ACBL thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính thì Saigonbook được nhận lại quyền sở hữu Máy C1100*” đã cho thấy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không xem xét các tình tiết khách quan của vụ án, trong đó có việc Saigonbook và ACBL đã thanh lý HĐCTTC và sau đó Saigonbook mua lại Máy C1100 từ ACBL. Việc này chứng minh rằng Saigonbook mua lại Máy C1100 từ ACBL chứ không phải Saigonbook sở hữu Máy C1100 từ đầu khi ký kết HĐCTTC và Saigonbook cũng không mua trực tiếp Máy C1100 từ Sao Nam, điều này có nghĩa Saigonbook là chủ sở hữu thứ hai đối với Máy C1100 và không phải là Bên mua trong HĐ03 nên Saigonbook không có tư cách khởi kiện các vấn đề liên quan đến việc mua bán Máy C1100 theo HĐ03.

Vì vậy, việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm viện dẫn không chính xác khoản 13 Điều 3, Điều 17, Điều 19, Điều 20 NĐ039 thay vì khoản 7 Điều 13 NĐ39 để kết luận “*... Saigonbook là bên quyết định mua tài sản...*” là không đúng với quy định của pháp luật, dẫn đến việc xác định sai chủ thể mua bán trong quan hệ hợp đồng.

II. Về việc tuyên vô hiệu HĐ03

Tôi nhận thấy một số nhận định và kết luận của Hội đồng xét xử về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa dẫn đến việc tuyên hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG/PL-01 ngày 27/12/2014 vô hiệu do nhầm lẫn là không toàn diện, bỏ sót và không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, không tôn trọng các chứng cứ pháp lý, áp dụng căn cứ pháp luật không chính xác, cụ thể như:

1. Về vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa, tại điểm f Điều 4.2 Bản án sơ thẩm có nêu:
 - “*Xét tại khoản 12 điều 3 NĐ89 về nhãn hàng hóa có quy định: “Xuất xứ hàng hoá” là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hoá hoặc nơi thực hiện công đoạn*



chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hoá trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất hàng hoá đó”;

- “Xét vào điều 11 NĐ89 quy định về nhãn hàng hóa: Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa là xuất xứ hàng hóa”;
- “Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa, các chứng từ nhập khẩu máy C1100, vi bằng do văn phòng Thừa phát lại Quận Gò Vấp lập ngày 27/01/2016, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở khẳng định: máy C1100 do Sao Nam bán cho Saigonbook có xuất xứ Trung Quốc.”;
- “Xét tại bảng chào giá của Sao Nam gửi cho Saigonbook không ghi rõ xuất xứ máy C1100, KMV là nhà phân phối máy C1100 trên thị trường Việt Nam nhưng cũng không thông tin cho khách hàng về xuất xứ của hàng hóa. Trước khi ký hợp đồng mua bán máy C1100 Sao Nam, KMV chỉ thông tin cho Saigonbook biết là hàng nhập khẩu nhưng không nói về xuất xứ hàng hóa và đã vi phạm vào quy định tại điều 11 của NĐ89. Ngoài ra tại điều 1 của HĐ03 có thể hiện xuất xứ hàng hóa là Nhật Bản, như vậy điều này đã gây nhầm lẫn nội dung giao dịch cho Saigonbook dẫn đến Saigonbook xác lập giao dịch mua bán máy C1100. Do đó Sao Nam, KMV đã vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa được quy định tại điểm 1 khoản 1 điều 320 Luật Thương mại. Bản thân Saigonbook cũng có phần làm lỗi là không kiểm tra thông tin máy C1100 tại thời điểm bàn giao, mãi đến sau khi nghiệm thu Saigonbook mới phát hiện sự việc trên, đến hiện nay Sao Nam, KMV và Saigonbook không thống nhất được hướng khắc phục sự việc trên. Do đó HĐ03 và PLHĐ bị vô hiệu do bị nhầm lẫn được quy định tại điều 131 BLDS, lỗi ở đây là của cả ba bên Saigonbook, Sao Nam và KMV.”

Tôi khẳng định Sao Nam đã không vi phạm những vấn đề nêu trên vì:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Thương mại 2005: “1. Nhãn hàng hoá là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, dính, đục, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hoá, bao bì thương phẩm của hàng hoá hoặc trên các chất liệu khác được gắn lên hàng hoá, bao bì thương phẩm của hàng hoá”, cho thấy, nhãn hàng hóa là thông tin được dán trên hàng hóa thể hiện các nội dung liên quan đến hàng hóa đó và theo quy định tại Điều 11 Nghị định 89/2006/NĐ-CP nhãn hàng hóa phải có thể hiện về xuất xứ hàng hóa.

- Căn cứ vào vi bằng do văn phòng Thừa phát lại Quận Gò Vấp lập ngày 27/01/2016 và các chứng cứ của vụ án cho thấy, trên Máy C1100 có dán đầy đủ nhãn hàng hóa và nhãn hàng hóa có thể hiện dòng chữ “Made in China” là nước xuất xứ của hàng hóa (*Tài liệu số 8*), do đó có thể khẳng định Sao Nam không vi phạm bất cứ quy định nào về nhãn hàng hóa cũng như xuất xứ hàng hóa.
- Điều 11 NĐ89 quy định nội dung bắt buộc phải thể hiện trên thông tin về sản phẩm trên **nhãn hàng hóa** là xuất xứ hàng hóa → điều này Sao Nam/ KMV đã thực hiện đầy đủ và không vi phạm quy định này. Các bằng chứng tại tòa đã xác nhận trên Máy C1100 có dán đầy đủ nhãn hàng và có thể hiện dòng chữ “Made in China” là nước xuất xứ của hàng hóa. Nghị định 89 chỉ quy định về việc ghi nhãn hàng hóa trên sản phẩm chứ không điều chỉnh các chi tiết nội dung HĐ03 giữa Sao Nam và ACBL. Do đó Sao Nam không vi phạm vào điều 11 NĐ89.
- Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 33 Luật Thương Mại quy định.

“1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải có giấy chứng nhận xuất xứ trong các trường hợp sau đây:

a) Hàng hoá được hưởng ưu đãi về thuế hoặc ưu đãi khác;

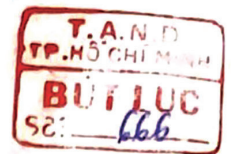
b) Theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Chính phủ quy định chi tiết về quy tắc xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.”

Theo quy định này, luật pháp quy định xuất xứ chỉ bắt buộc cho việc **nhập khẩu và tính thuế và khai báo hải quan**. Luật pháp không quy định xuất xứ là điều kiện bắt buộc trong việc giao kết hợp đồng thương mại. Như vậy, việc ghi xuất xứ trong hợp đồng nếu có chỉ là giao kết, thỏa thuận giữa các bên **theo nguyên tắc tự do, tự nguyện** như đã quy định tại Điều 11 Luật Thương mại.

Trong quá trình giao dịch, từ khi Saigonbook ký kết HĐ018/HĐKT-14 mua máy in C1070, nhận bảng chào giá 128/CVT/14 liên quan đến máy C1100, ký kết HĐ038 mua máy in C1100, ký kết HĐ03, trong đàm phán giải quyết tranh chấp và ngay đến khi khởi kiện, trong Đơn khởi kiện ban đầu của Saigonbook cũng chưa bao giờ đề cập đến vấn đề xuất xứ hàng hóa. Nhưng đến ngày 01/03/2016, trong buổi hòa giải lần thứ 04, Saigonbook mới đưa vấn đề xuất xứ ra tranh chấp.

Như vậy, điều này cho thấy trong một khoảng thời gian rất dài Saigonbook không hề có ý thức hoặc quan tâm đến vấn đề xuất xứ của máy in C1100.



Đồng thời, chính tại phần 1.a Bản ý kiến của mình, Saigonbook khẳng định ngày 21/01/2016 Saigonbook mới bắt ngờ phát hiện tất cả các bộ phận máy in C1100 đều xuất xứ Trung Quốc.

Ngay cả đến ngày 23/07/2015, khi mua máy C1100 từ STS theo tài liệu bổ sung số 01 mà SGB đã nộp cho Tòa án vẫn không thể hiện xuất xứ máy.

Tất cả các điều trên cho thấy, ngay từ đầu và trong suốt quá trình giao dịch, Saigonbook đã không có thể hiện ý muốn hay nguyện vọng về xuất xứ khi mua máy in C1100.

Đồng thời, không có bất cứ dấu hiệu và căn cứ nào cho thấy Sao Nam lừa dối Saigonbook về xuất xứ hàng hóa. Sao Nam không có bất cứ cam kết nào về xuất xứ máy in C1100 từ Nhật Bản, cũng như không có bất kỳ hành vi nào như che đậy, bôi xóa, ngụy tạo xuất xứ trên nhãn hàng hóa và trong các tài liệu liên quan nhằm lừa dối Saigonbook về xuất xứ.

Ngược lại, Sao Nam đã cung cấp rất nhiều bằng chứng chứng minh việc mua bán máy in C1100 là hoàn toàn ngay thẳng và hợp pháp. Cụ thể thông qua các chứng cứ trong hồ sơ cũng như trình bày của các bên tại tòa thì:

- Tại bản báo giá 128/CVT/14, Sao Nam không cam kết về xuất xứ của hàng hóa, chỉ cam kết hàng chính hãng do Konica Minolta sản xuất, mới 100%. Saigonbook đã không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu Sao Nam cung cấp thông tin về xuất xứ.
- Tại hợp 018/HĐKT-14 ký kết trước đó về việc cung cấp máy C1070, không thể hiện xuất xứ, Saigonbook đã chấp nhận và không yêu cầu đưa xuất xứ hàng hóa như một điều kiện của hợp đồng.
- Tại HĐ038, Sao Nam không cam kết về xuất xứ hàng hóa. Hợp đồng đã không thể hiện xuất xứ của hàng hóa, Saigonbook đã ký chấp nhận, không yêu cầu đưa xuất xứ hàng hóa như một điều kiện của Hợp đồng và cho đến khi thanh lý Hợp đồng này Saigonbook vẫn không hề đề cập đến vấn đề xuất xứ.
- Theo tài liệu đã nộp và lời khai của Saigonbook tại phiên tòa cấp sơ thẩm đã xác nhận tháng 12/2014, thời điểm trước khi ký HĐ03, Saigonbook đã nhận bộ chứng từ nhập khẩu của Máy C1100 trong đó đã thể hiện xuất xứ là Trung Quốc. *Như vậy, Saigonbook đã biết nhưng không có ý kiến gì trước khi các bên ký kết HĐ03.*
- Tại bản nghiệm thu ngày 26/3/2015, Saigonbook cùng Sao Nam nghiệm thu thiết bị. Hai bên đã kiểm tra bằng mắt tình trạng tài sản, xác nhận số seri của máy.



Trên nhãn hàng đính kèm trên thân máy thể hiện rõ số seri máy và cạnh đó có dòng chữ “Made in China”. Như vậy tại thời điểm nghiệm thu tài sản, qua việc nghiệm thu thực tế bằng mắt thường Saigonbook **không thể không thấy và không biết** là Máy C1100 có xuất xứ từ Trung Quốc. Saigonbook đã biết, nhưng không có bất kỳ khiếu nại về xuất xứ hàng hóa, không thực hiện quyền từ chối nhận hàng dù biết Máy C1100 có xuất xứ Trung Quốc mà trên thực tế đã thay mặt ACBL ký nghiệm thu Máy C1100 để ACBL thanh toán tiền đợt 3 của HĐ03 cho Sao Nam.

- Tại phiên tòa cấp sơ thẩm các bên đã xác nhận việc thể hiện xuất xứ hàng hóa là Nhật bản thay vì Trung Quốc là do lỗi của các bên đã vô ý không kiểm tra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Thực tế lỗi ở đây chỉ là sai sót về đánh máy.
- Đồng thời cho đến trước thời điểm khởi kiện, Saigonbook vẫn không có bất cứ yêu cầu gì đối với Sao Nam liên quan đến vấn đề xuất xứ kể trên.

Vì vậy, từ các ý kiến và nhận định trên cho thấy việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận Sao Nam vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa khi bán Máy C1100 cho Saigonbook là không có cơ sở.

2. Về tuyên HĐ03 và PLHĐ vô hiệu do bị nhầm lẫn

Tôi cho rằng Tòa sơ thẩm tuyên HĐ03 vô hiệu do bị nhầm lẫn là không tôn trọng các chứng cứ khách quan và các hướng dẫn pháp luật về việc tuyên vô hiệu vì:

- i. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 409 Bộ luật Dân sự 2005 thì “ *khi hợp đồng có điều khoản không rõ ràng thì không chỉ dựa vào ngôn từ của hợp đồng mà còn phải căn cứ vào ý chí chung của các bên để giải thích điều khoản đó*” và Khoản 7 Điều 409 Bộ luật Dân sự 2005 quy định “ *Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa ý chí chung của các bên với ngôn từ sử dụng trong hợp đồng thì ý chí chung của các bên được dùng để giải thích hợp đồng.*”

Thông qua các chứng cứ trong hồ sơ cũng như các trình bày của các bên tại tòa đã cho thấy trong suốt quá trình: giao dịch với Sao Nam, giao nhận và nghiệm thu Máy C1100; trong quá trình sử dụng máy cho đến ngày khởi kiện Sao Nam, khi nhận bộ chứng từ nhập khẩu trong đó thể hiện xuất xứ Máy C1100 từ Trung Quốc; Saigonbook đã biết Máy C1100 là máy mới 100%, hàng chính hãng do Konica Minolta sản xuất, có dán nhãn “Made in China”. Saigonbook đã chấp nhận máy và không đặt vấn đề về xuất xứ với Sao Nam/KMV. Do đó có cơ sở để khẳng định rằng từ tháng 8/2014 khi bắt đầu giao dịch với Sao Nam cho đến ngày 01/03/2016 khi Saigonbook bổ sung chứng cứ mới, Saigonbook không hề có



sự nhầm lẫn về xuất xứ của hàng hóa do không đặt vấn đề về nước xuất xứ khi giao dịch. Mục đích và ý chí duy nhất của Saigonbook là muốn mua Máy C1100 với chất lượng “hàng hóa nhập khẩu, mới 100% do nhà sản xuất Konical Minota Business Technologies, Inc. sản xuất”. Nội dung này đã được các bên thống nhất khi ký kết HĐ038.

- ii. Theo quy định tại Khoản 8 Điều 409 Bộ luật Dân sự 2005 thì “trong trường hợp bên mạnh thế đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên yếu thế thì khi giải thích hợp đồng phải có lợi cho bên yếu thế”

Theo lời khai tại tòa ACBL xác nhận là bên soạn thảo Hợp đồng và Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định việc thêm vào điều khoản về xuất xứ là lỗi của cả 3 bên. Thực tế sự nhầm lẫn về xuất xứ tại HĐ03 là hệ quả của sự nhầm lẫn trước đó giữa ACBL và Saigonbook khi thương thảo và ký HĐCTTC trong đó đã thể hiện “Xuất xứ: Nhật Bản” và sau đó Saigonbook và ACBL đưa nội dung này vào HĐ03 ký với Sao Nam. Vì vậy, Sao Nam là bên bán, bên yếu thế nên HĐ903 phải được giải thích theo hướng có lợi cho Sao Nam. Căn cứ bản chào giá 128/CVT/14 của Sao Nam gửi Saigonbook, HĐ038 ký kết giữa Sao Nam và Saigonbook, các tài liệu giao dịch giữa Sao Nam với Saigonbook về việc cung cấp Máy C1100 đã chứng tỏ Sao Nam là nhà phân phối chính thức của KMV được phép phân phối các sản phẩm do Konica Minolta sản xuất và KMV đã có văn bản xác nhận Máy C1100 do Sao Nam cung cấp là hàng chính hãng, sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Konica Minolta. Theo đó, cách hiểu của Sao Nam rằng: trong HĐ03, nguồn gốc hoặc xuất xứ của hàng hóa được hiểu là “Hàng nhập khẩu, mới 100% do chính Konica Minolta sản xuất tại các nhà máy của mình chứ không phụ thuộc vào vị trí của nhà máy lắp ráp thành phẩm.”

Việc Sao Nam đã đặt hàng và giao đúng hàng hóa được nhập khẩu bởi KMV và có kèm Chứng chỉ xuất xứ (C/O) ngày 09/12/2014 thể hiện xuất xứ hàng hóa là tại Trung quốc. Vì vậy, Sao Nam không vi phạm thỏa thuận cung cấp nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa cho ACBL như đã thỏa thuận.

- iii. Theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự

“Điều 131. Giao dịch dân sự vô hiệu do bị nhầm lẫn

Khi một bên có lỗi vô ý làm cho bên kia nhầm lẫn về nội dung của giao dịch dân sự mà xác lập giao dịch thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu bên kia thay đổi nội dung của giao dịch đó, nếu bên kia không chấp nhận thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu.



Trong trường hợp một bên do lỗi cố ý làm cho bên kia nhầm lẫn về nội dung của giao dịch thì được giải quyết theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật này.”

Quy định trên cho thấy trong giao dịch dân sự, khi một bên có lỗi vô ý làm cho bên kia nhầm lẫn và đã được bên kia yêu cầu thay đổi nội dung giao dịch mà vẫn không thực hiện thì giao dịch dân sự đó mới bị vô hiệu.

Trong trường hợp này, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận “Ngoài ra tại Điều 1 của Hợp đồng 03, Điều 1 Phụ lục hợp đồng có thể hiện máy C1100 có xuất xứ là Nhật Bản. Việc này đã gây nhầm lẫn về nội dung giao dịch cho Saigonbook dẫn đến Saigonbook xác lập giao dịch mua bán máy C1100. Do đó Sao Nam, KMV đã vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 320 Luật thương mại. Bản thân Saigonbook cũng có một phần lỗi là không kiểm tra thông tin máy C1100 khi được bàn giao, mãi đến sau khi ký nghiệm thu và sử dụng máy một thời gian dài, Saigonbook mới phát hiện việc nhầm lẫn. Đến nay, cả 03 bên Sao Nam, KMV, Saigonbook mới phát hiện việc nhầm lẫn. Đến nay, cả 03 bên Sao Nam, KMV, Saigonbook không thỏa thuận được hướng khắc phục sự việc trên. Do đó HĐ03 và phụ lục hợp đồng bị vô hiệu do bị nhầm lẫn theo quy định tại điều 131 Bộ luật dân sự. Lỗi ở đây được xác định là lỗi của cả 03 bên: Saigonbook, Sao Nam, KMV.” cho thấy đây là lỗi xuất phát từ cả 03 bên và từ khi nhận bàn giao máy đến nay Saigonbook hay ACBL chưa có bất cứ yêu cầu nào đối với Sao Nam về việc thay đổi nội dung HĐ03 do có sự nhầm lẫn.

Ngoài ra, như các phân tích bên trên, Saigonbook không hề có sự nhầm lẫn về xuất xứ của hàng hóa vì trong suốt quá trình giao dịch với Sao Nam, trong suốt quá trình giao nhận và nghiệm thu Máy C1100; trong suốt quá trình sử dụng máy cho đến ngày khởi kiện Sao Nam, nhận bộ chứng từ nhập khẩu trong đó thể hiện xuất xứ Máy C1100 từ Trung Quốc; Saigonbook đã biết Máy C1100 là máy mới 100%, hàng chính hãng do Konica Minolta sản xuất, được lắp ráp tại Trung Quốc. Saigonbook đã chấp nhận máy và không đặt vấn đề về xuất xứ với Sao Nam / KMV cho đến ngày khởi kiện.

Như đã trình bày, việc thể hiện xuất xứ trên HĐ03 là lỗi vô ý do các bên đã không kiểm tra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, việc thêm vào hợp đồng thông tin xuất xứ đã không làm thay đổi nội dung cơ bản của hợp đồng, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của các bên giao kết hợp đồng; không gây thiệt hại đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích giao kết của hợp đồng. Bằng chứng là:

- Sao Nam đã cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung của hợp đồng với các tính năng đặc điểm kỹ thuật như quy định tại bảng chào giá 128/CVT/14, quy định về nội dung cung cấp và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa.



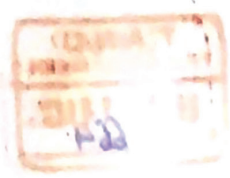
- Ngày 05/02/2015 KMV đã gửi Saigonbook văn bản xác nhận Máy in C1100 cung cấp cho HĐ03 là hàng chính hãng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế của hãng Konica Minolta (Nhật Bản); sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2004 và ISO 9001:2000/JIS Q 9001:2000. Đồng thời, Konica Minolta đã khẳng định tất cả các sản phẩm đã được kiểm tra đúng tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi xuất xưởng và đã cam đoan bảo đảm chất lượng của Máy C1100 này.
- Sản phẩm của Konica mang tính chất toàn cầu, không phân biệt sản phẩm loại 1 và loại 2. Tất cả các linh kiện, phụ tùng, vật tư được sản xuất ở các nước sau đó tập trung về nhà máy đặt tại Trung Quốc để lắp ráp hoàn thiện rồi mới chuyên về văn phòng tại Singapore để phân phối đi các nước.
- Sao Nam đã tiến hành lắp đặt, chạy thử và chứng minh các tính năng kỹ thuật đúng như trong hợp đồng, tài liệu kỹ thuật đã giới thiệu đến Saigonbook. ACBL, Saigonbook đã có văn bản xác nhận việc này.
- Saigonbook đã chấp nhận và đã ký biên bản nghiệm thu thiết bị.
- Saigonbook đã đưa thiết bị vào vận hành, khai thác kinh doanh và đã có doanh thu từ 3/2015 đến ngày khởi kiện.
- Sao Nam đã chứng tỏ ngay tình khi cung cấp tờ khai nhập khẩu hàng hóa trong đó có ghi rõ nước xuất xứ là Trung Quốc. Xuất xứ hàng hóa cũng thể hiện rất rõ ở nhãn hàng và Saigonbook, thay mặt ACBL nghiệm thu hàng hóa, đã biết, không có ý kiến gì và đã chấp nhận nghiệm thu cũng như đã đưa vào sử dụng trong suốt thời gian dài trước khi khởi kiện

Từ khi khởi kiện đến nay bên bị nhầm lẫn là Saigonbook đã không đưa ra yêu cầu thay đổi nội dung của giao dịch cho Sao Nam/KMV nên không thể nói 3 bên chưa thống nhất được phương án giải quyết sự việc theo như nhận định của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm của ACBL trong vụ án

Theo quy định của pháp luật về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu nêu rõ "*Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường*", đồng thời Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xác định rõ ACBL là bên soạn thảo HĐ03 và cũng là bên có lỗi dẫn đến HĐ03 vô hiệu. Nhưng tại Bản án sơ thẩm đã không hề đề cập đến phần lỗi của ACBL và trách nhiệm ACBL phải gánh chịu về lỗi của mình gây ra trong vụ án này.

III. Xử lý tài sản của hợp đồng tuyên vô hiệu



1. Bằng việc tuyên vô hiệu HĐ03, tòa đã đưa ra hướng xử lý:

“Tại điều 137 của BLDS quy định: Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải hoàn trả bằng tiền trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường.

Như vậy các bên phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, thiệt hại được xác định là mức khấu hao tài sản của máy C1100.

Xét Saigonbook tự nguyện chịu khấu hao là 19.190.535đ, xét đây là tự nguyện của Saigonbook nên ghi nhận. Như vậy Saigonbook phải trả lại máy C1100 cho Sao Nam và KMV. Saigonbook trả bộ lưu điện cho Sao Nam, KMV. Sao Nam, KMV có nghĩa vụ liên đới trả số tiền $3.409.111.200 - 19.190.535 = 3.389.920.665đ$ cho Saigonbook, việc trao trả máy trả tiền được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Sao Nam, KMV chậm trả tiền thì Sao Nam, KMV còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại điều 36 Luật TM.”

Tôi cho rằng, việc xử lý như trên không đúng quy định pháp luật và không công bằng cho các bên do:

- Tòa cho rằng, lỗi do nhầm lẫn về xuất xứ là do lỗi cả 3 bên nhưng tuyên Saigonbook hoàn trả Máy C1100 và Sao Nam / KMV hoàn trả lại tiền mua cho Saigonbook. Việc này nếu có, hướng xử lý như trên là không hợp lý. Tôi cho rằng cần phải đánh giá thiệt hại phát sinh trong việc khôi phục lại máy như tình trạng ban đầu và chia theo tỷ lệ lỗi của các bên.
- Theo Nghị quyết số 04/2003/NQ-HDTP của Hội đồng Thẩm phán tối cao đã hướng dẫn:

“II. VIỆC XỬ LÝ HỢP ĐỒNG KINH TẾ VÔ HIỆU –

b) Không thể hoàn trả được tài sản đã nhận bằng hiện vật khi tài sản đã nhận được từ việc thực hiện hợp đồng kinh tế thuộc một trong các trường hợp sau đây:

b1) Đã được đưa vào khai thác, sử dụng;

b2) Đã bị mất mát, hư hỏng;

b4) Không còn giữ được chất lượng, chức năng, công dụng của tài sản mà do lỗi của bên nhận tài sản (ví dụ: người nhận được tài sản không bảo quản theo đúng quy định);



b5) Đã bị mất mát một hoặc một số bộ phận nào đó của tài sản mà không thể khôi phục lại được theo nguyên trạng khi nhận.

c) Trong trường hợp không thể hoàn trả được tài sản đã nhận bằng hiện vật được hướng dẫn tại điểm b mục 1 này thì bên nhận tài sản chỉ phải thanh toán bằng tiền cho bên giao tài sản theo giá đã được các bên thỏa thuận, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác không trái pháp luật."

- Máy C1100 đang tranh chấp đã được giao đến ACBL / Saigonbook từ tháng 12/2014 và đã được Saigonbook đưa vào sử dụng cho đến ngày khởi kiện. Máy đã qua sử dụng nên không thể khôi phục lại như tình trạng ban đầu do:

- Máy đã được Saigonbook đưa vào sử dụng, không còn như tình trạng lúc ban đầu giao hàng.
- Hiện trạng máy C1100 đã dừng hoạt động do trong quá trình khởi kiện, Saigonbook đã đơn phương tháo rời các cụm linh kiện để thực hiện lập vi bằng. Việc tự ý tháo rời máy mà không có ý kiến, giám sát của nhân viên kỹ thuật Sao Nam đã vi phạm quy trình sử dụng máy.
- Máy C1100 do Saigonbook đang nắm giữ, bảo quản. Cần phải có đơn vị chuyên môn, có thẩm quyền đánh giá tình trạng của máy, trong trường hợp môi trường bảo quản máy không phù hợp với hướng dẫn của Konica Minolta và quy định về môi trường hoạt động (nhiệt độ bảo quản; độ ẩm) việc bảo quản không đúng sẽ gây nên hỏng hóc. Mọi chi phí khôi phục, nếu có, Saigonbook phải chịu.

- Việc tòa xác định giá trị thiệt hại do hao mòn hữu hình (khấu hao) của Máy C1100 là 19.190.535 đồng là không chính xác. Việc trích khấu hao tài sản cho thuê tài chính phải theo quy định tại khoản 6 Điều 9, Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Theo quy định tại thông tư này thì: thời gian tối thiểu để trích khấu hao cho Máy móc, thiết bị dùng trong các ngành sản xuất da, in văn phòng phẩm và văn hoá phẩm là 07 năm. Nguyên giá của máy được xác định là: 3.099.192.000 đồng. Thời gian đã hao mòn là khoản 16 tháng (tính từ ngày Saigonbook nhận bàn giao tài sản là 12/2014 đến ngày có Bản án sơ thẩm 04/2016)

- Như vậy giá trị hao mòn theo thời gian là:

Giá trị hao mòn = [Nguyên giá TS/ (Số năm khấu hao x 12 tháng)] * số tháng đã sử dụng

$$= [3.099.192.000 / (7 \times 12)] \times 16$$

= 590.322.286 đồng

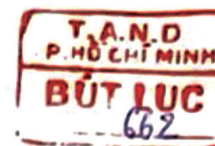
Ngoài ra, Bản án tuyên Saigonbook trả máy cho Sao Nam và KMV, Sao Nam và KMV liên đới trả lại tiền cho Saigonbook nhưng không quy định mức đền bù cho mỗi bên và điều này gây mập mờ cho các đương sự.

IV. Ý kiến của Sao Nam về các nội dung kháng cáo khác của Saigonbook

1. Về giá bán máy in C1100:

- Giá bán luôn tuân theo nguyên tắc thỏa thuận giữa các bên.
- Sao Nam là nhà phân phối sản phẩm của KMV, Sao Nam luôn bán sản phẩm căn cứ theo giá đề nghị mà KMV đưa ra và trong trường hợp này, giá đề nghị cho sản phẩm máy in C1100 của KMV vào tháng 10/2014 là 3.765.878.000 đồng và giá bán của Sao Nam còn phụ thuộc vào các yếu tố như cấu hình máy, độ trung thành của khách hàng.....Sao Nam luôn tuân thủ các nguyên tắc này và giá bán của Sao Nam luôn thấp giá đề nghị của KMV.
- Việc Saigonbook so sánh bảng báo giá số 128/CTV ngày 14/10/2014 và bảng báo giá số 97/CTV/14 ngày 16/07/2015 (chênh lệch hơn 09 tháng) để kết luận Sao Nam bán sản phẩm chênh lệch giá là vô lý và không có căn cứ.
- Đối với chứng thư thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn kết luận giá máy in C1100 vào thời điểm tháng 07/2014 là 1.900.000.000 đồng, đây là một chứng thư thẩm định giá có vấn đề vì: (i) Chứng tư thẩm định giá được thực hiện đơn phương bởi Saigonbook và không được Tòa án cấp sơ thẩm công nhận; (ii) Vào thời điểm tháng 07/2014, máy in C1100 chưa được chào bán và cũng chưa có bất cứ máy in C1100 nào xuất hiện tại thị trường Việt Nam, việc này có thể chứng minh thông qua các chứng từ nhập khẩu của KMV. Vậy trong trường hợp này, Công ty Thẩm định giá Sài Gòn căn cứ vào đâu để định giá một sản phẩm chưa từng xuất hiện trên thị trường vào thời điểm định giá.
- Ngoài ra, Sao Nam là một doanh nghiệp kinh doanh, việc mua Máy in C1100 từ KMV với giá 2.708.222.660 đồng và việc giá bán đến người dùng cuối là 3.409.111.200 đồng đã bao gồm thuế VAT 10% là một giá thỏa đáng và hợp lý.

2. Về việc giảm giá



- Sao Nam xin nhấn mạnh, việc giảm giá máy in C1100 cho ACBL và Saigonbook không phải là hoạt động khuyến mại, đây chỉ là một thỏa thuận về giá của các bên. Sao Nam giảm giá trên nguyên tắc hỗ trợ cho khách hàng đầu tiên mua máy in C1100 đầu tiên tại thị trường Việt Nam và việc hỗ trợ về giá này không vi phạm bất cứ quy định nào của pháp luật hiện hành.
3. Về dịch vụ click charge
- Việc mua bán máy móc thiết bị và việc cung cấp vật tư sử dụng là hai vấn đề riêng biệt. Việc cung cấp vật tư là một trong những dịch vụ hậu mãi của Sao Nam cam kết đối với khách hàng có mua máy móc thiết bị như: dịch vụ cung cấp hàng vật tư, phụ tùng chính hãng; dịch vụ bảo trì sửa chữa; tư vấn kỹ thuật,... các dịch vụ này có điều kiện riêng và phải được lập thành hợp đồng riêng chứ không gắn liền với hợp đồng mua bán thiết bị.
 - Ngay từ lúc chào giá, Sao Nam có đưa ra cho Saigonbook hai phương án để áp dụng trong quá trình vận hành máy: một là Saigonbook mua vật tư, phụ tùng, linh kiện, trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng; hai là tiến hành ký kết hợp đồng click charge. Nhưng sau đó, Saigonbook đã chọn cách thức là mua hàng trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng, bằng chứng là các hóa đơn chứng từ vật tư, phụ tùng,... đã giao từ thời gian lắp máy đến tháng 08/2015.
 - Riêng đối với HĐ ký kết với STS đây là HĐ mua bán máy in bao cả cung cấp dịch vụ trọn gói 05 năm. HĐ này hoàn toàn khác biệt với HĐ03 chỉ là HĐ mua bán tài sản không kèm theo dịch vụ.
4. Về bảo hành:
- Theo chính sách bảo hành của KMV thì việc bảo hành từ KMV chỉ đến các nhà phân phối chứ không trực tiếp đến người sử dụng cuối, cụ thể đã được nêu trong chính sách bảo hành của KMV: "Chính sách bảo hành được áp dụng cho máy in công nghiệp và các Bộ chọn thêm được bán bởi Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam cho các Nhà Phân Phối được ủy quyền bởi KMV".
 - Như vậy, Sao Nam là đơn vị có trách nhiệm bảo hành cho khách hàng của mình dựa trên các điều khoản đã ký kết trên hợp đồng mua bán và biên bản nghiệm thu. KMV bảo hành cho Sao Nam dựa trên phiếu bảo hành đã đăng ký bởi Sao Nam. Trong mọi trường hợp, phiếu bảo hành không có giá trị khi người

dùng cuối yêu cầu trực tiếp việc bảo hành tới nhà sản xuất do nhà sản xuất chỉ bảo hành đến nhà phân phối được ủy quyền.

- Trong Điều IX của HĐ038 có thể hiện thời gian bảo hành là 36 tháng, nhưng khi ACBL tiến hành soạn hợp đồng đã thể hiện thời gian bảo hành 12 tháng. Đây là sai sót của cả ba bên khi tiến hành kiểm tra và ký kết hợp đồng chứ không phải trách nhiệm của riêng Sao Nam.

Sao Nam đã thực hiện việc bảo hành và đăng ký bảo hành đúng theo chính sách bảo hành của KMV và theo các thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với ACBL và Saigonbook.

Từ những ý kiến nêu trên, tôi kính đề nghị:

1. Hội Đồng Xét Xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của Công ty Sao Nam, sửa một phần nội dung phán quyết của Bản án sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của Tòa án nhân dân Quận 3 về việc tuyên Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HDMB-SG ngày 27/12/2014, Phụ lục Hợp đồng số 03.12.14/HDMB-SG/PL-01 vô hiệu do nhầm lẫn theo hướng công nhận Hợp đồng này có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan;
2. Xem xét tư cách khởi kiện của Saigonbook;
3. Công nhận và giữ nguyên kết luận của Bản án sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 về thỏa thuận về giá; Về thỏa thuận giảm giá bán máy C1100; Về dịch vụ ClickCharge; Về chất lượng máy C1100; Về bảo hành máy C1100./.

Trân trọng cảm ơn Hội Đồng Xét Xử.



Luật sư Nguyễn An Nhân